

*Bản án số: 303 /2021/HS-PT
Ngày 14/7/2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Bình - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Đồng Văn K cùng các bị cáo khác phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Đồng Văn K, sinh ngày 01/12/1970; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn NT, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn M và bà Hoàng Thị T; bị cáo có vợ và có 02 con; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2019 đến nay (có mặt).

2. Hoàng Văn T1, sinh ngày 16/9/1989; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn CN, xã HV, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến nay (có mặt).

3. Lương Văn Đ, sinh ngày 20/12/1980; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường Trục Chính, khu II, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ký N2 (đã chết) và bà Lăng Thị S (đã chết); bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến nay (có mặt).

4. Ngô Văn B, sinh ngày 21/10/1964; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HM, xã TM, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở: Thôn BT, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/10; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B1 (đã chết) và bà Ngô Thị N3 (đã chết); bị cáo có vợ và có 01 con; tiền sự: Không.

- Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/1995/HS-ST ngày 24/10/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 năm tù về tội “Giết người”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2011/HS-ST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả”.

- Nhân thân: Đã từng bị kết án và năm 1990 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến nay (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Đồng Văn K:**

+ Luật sư Nguyễn Tài H1 - Văn phòng luật sư Nghĩa – Hiệp, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

+ Luật sư Nguyễn Trọng H2 - Văn phòng luật sư HS, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T1:**

+ Luật sư Huỳnh Mỹ L1 - Công ty luật TNHH Tâm Chí, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

+ Luật sư Nông Chí K1 - Văn phòng luật sư Nghĩa – Hiệp, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ:**

+ Luật sư Triệu Văn Tr - Văn phòng luật sư Hồng Sơn, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn B:

+ Luật sư Hoàng Văn L3 - Văn phòng luật sư TL, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, Đồng Văn K gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi tại khu vực cửa khẩu TT, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn, người này giới thiệu với K là nhà ở Hà Nội nhưng không cho biết tên và địa chỉ cụ thể (Đồng Văn K thường gọi người này là B3), người này cho K biết có số lượng lớn ma túy Hêrôine cần bán, Đồng Văn K đồng ý tìm nguồn tiêu thụ. Đồng Văn K thỏa thuận với B3 là K nhận ma túy tại xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn với giá 200.000.000 đồng/01 bánh, K có trách nhiệm đem ma túy sang Trung Quốc bán và mang tiền về trả trực tiếp cho B3; tiền lãi sẽ chia cho những người cùng tham gia mua bán với Đồng Văn K. Sau khi thống nhất việc mua bán trái phép chất ma túy, trong thời gian các năm 2018, 2019, Đồng Văn K đã cùng Lương Văn Đ, Nông Văn Ch, Ngô Văn B nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Hoàng Văn T1 nhiều lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau.

1. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Đồng Văn K và Lương Văn Đ:

Lần thứ nhất: Cuối năm 2018, B3 gọi điện thoại cho Đồng Văn K báo có 04 bánh Hêrôine, hai bên thống nhất địa điểm giao nhận ma túy ở khu vực đình làng gần nhà Đồng Văn K, khi nào B3 mang ma túy lên thì sẽ gọi K ra nhận. Khoảng 01 giờ sáng ngày hôm sau, B3 đem giao cho Đồng Văn K 04 bánh Hêrôine, Đồng Văn K đem về nhà cất giấu. Do có mối quan hệ quen biết với Lương Văn Đ (là em kết nghĩa) nên Đồng Văn K đã gọi điện và hẹn Lương Văn Đ đến khu vực giáp ranh giữa xã TL và xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn để nhận 04 bánh Hêrôine đem đi bán. Sau đó, Đồng Văn K mang 04 bánh Hêrôine đến điểm hẹn giao cho Lương Văn Đ. Nhận ma túy xong, Lương Văn Đ đem sang Trung Quốc bán. Khoảng 02 ngày sau, Lương Văn Đ gọi điện thoại báo cho Đồng Văn K biết đã bán ma túy được 840.000.000 đồng. Đồng Văn K sang nhà Lương Văn Đ nhận tiền bán ma túy và chia nhau mỗi người 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại Đồng Văn K trả cho B3 như đã thỏa thuận.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 6/2019, B3 gọi điện thoại cho Đồng Văn K thông báo có 08 bánh Hêrôine và B3 trực tiếp đem đến TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn giao cho Đồng Văn K. Sau khi nhận ma túy, Đồng Văn K gọi điện thông báo đã có ma túy và bảo Lương Văn Đ đến khu vực đường B4 giới Việt Trung nhận ma túy. Sau đó, Đồng Văn K gọi điện cho Hoàng Văn T1 đến nhà của mình lấy số ma túy trên lên khu vực đường B4 giới giao cho Lương Văn Đ. Hoàng Văn T1 đồng ý và đến nhà Đồng Văn K lấy 08 bánh ma túy giấu vào trong người rồi đi bộ khoảng 03 km thì đến nơi và giao ma túy cho Lương Văn Đ. Nhận 08 bánh ma túy xong Lương Văn Đ trực tiếp mang sang Trung Quốc bán được 1.760.000.000 đồng, Lương Văn Đ đem 1.680.000.000 đồng đưa cho

Đồng Văn K. Sau đó, Đồng Văn K trả cho B3 1.600.000.000 đồng, còn 80.000.000 đồng, Đồng Văn K trả Hoàng Văn T1 16.000.000 đồng, Đồng Văn K và Lương Văn Đ mỗi người được hưởng 32.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng trong tháng 7/2019, B3 gọi điện thoại cho Đồng Văn K thông báo có 09 bánh Hêrôine và đem giao trực tiếp cho Đồng Văn K tại khu vực đình làng thôn NT, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nhận ma túy với B3, Đồng Văn K gọi điện thông báo đã có ma túy và bảo Lương Văn Đ đến khu vực đường mòn giáp ranh giữa xã TL và xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn đợi Hoàng Văn T1 để nhận ma túy. Cũng như lần trước, Đồng Văn K gọi Hoàng Văn T1 đến nhà mình lấy 09 bánh Hêrôine để đem giao cho Lương Văn Đ. Hoàng Văn T1 sau khi nhận 09 bánh Hêrôine đã đem đến nơi hẹn gặp Lương Văn Đ. Tại đây, Hoàng Văn T1 giao 09 bánh Hêrôine cho Lương Văn Đ. Nhận 09 bánh Hêrôine xong, Lương Văn Đ đem sang Trung Quốc bán cho Lô Chấn B4. Sau khi mua được 09 bánh Hêrôine của Lương Văn Đ, Lô Chấn B4 đem đi bán thì bị Công an Trung Quốc bắt quả tang. Lương Văn Đ gọi điện thoại cho Đồng Văn K thông báo là không liên lạc được với Lô Chấn B4 để lấy tiền bán ma túy. Do đó, chuyển này các bị cáo chưa có tiền trả cho B3.

2. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Đồng Văn K và Nông Văn Ch:

Lần thứ nhất: Cuối năm 2018 (khoảng 01 tuần sau khi Đồng Văn K nhận được 04 bánh ma túy mua của B3 để giao cho Lương Văn Đ) B3 gọi điện thoại cho Đồng Văn K thông báo có 07 bánh Heroine, Đồng Văn K đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực đình làng gần nhà Đồng Văn K. Sau khi nhận ma túy từ B3, Đồng Văn K gọi điện thoại cho Nông Văn Ch đến đường mòn thuộc thôn BN, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn đợi Đồng Văn K. Sau đó, Đồng Văn K trực tiếp đem 07 bánh ma túy đến giao cho Nông Văn Ch. Nhận ma túy xong, Nông Văn Ch đem sang Trung Quốc bán được 1.540.000.000 đồng và đưa cho Đồng Văn K 1.470.000.000 đồng. Sau đó, Đồng Văn K trả cho B3 1.400.000.000 đồng, còn 70.000.000 đồng tiền lãi Đồng Văn K và Nông Văn Ch mỗi người được hưởng 35.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 24/8/2019, B3 trực tiếp đem 05 bánh ma túy đến khu vực đình làng thôn NT, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn giao cho Đồng Văn K. Sau đó, Đồng Văn K đem về nhà cất giấu trên giường ngủ và gọi điện thoại cho Nông Văn Ch báo có 05 bánh ma túy và dẫn đến bờ ao thuộc thôn NH, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn đợi Hoàng Văn T1 để nhận ma túy. Sau đó, Đồng Văn K gọi điện thoại cho Hoàng Văn T1 đến nhà mình lấy 05 bánh ma túy đem giao cho Nông Văn Ch. Khi gặp nhau, Nông Văn Ch điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn T1 đi đến biên giới Việt - Trung cách khoảng 01km thì dừng lại. Nông Văn Ch nhận 05 bánh ma túy với Hoàng Văn T1 và đem sang Trung Quốc bán được 1.100.000.000 đồng. Nông Văn Ch đưa cho Đồng Văn K 1.050.000.000 đồng. Sau đó, Đồng Văn K trả cho B3 1.000.000.000 đồng. Lần này các bị cáo được lãi 50.000.000 đồng, Đồng Văn K trả cho Hoàng Văn T1 10.000.000 đồng, còn lại Đồng Văn K và Nông Văn Ch mỗi người hưởng lợi 20.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 28/8/2019, B3 trực tiếp đem 05 bánh ma túy đến khu

vực đình làng thôn NT, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn giao cho Đồng Văn K. Sau đó, Đồng Văn K đem về nhà cất giấu trên giường ngủ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đồng Văn K gọi điện thông báo cho Nông Văn Ch biết có 05 bánh ma túy và dẫn đến bờ ao thuộc thôn NH, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn gặp Hoàng Văn T1 nhận ma túy. Cũng như lần trước, Đồng Văn K gọi Hoàng Văn T1 đến nhà mình lấy ma túy vận chuyển giao cho Nông Văn Ch. Hoàng Văn T1 sau khi nhận ma túy với Đồng Văn K đã lấy dây giày buộc 05 bánh ma túy vào người và đến nơi hẹn gặp Nông Văn Ch. Khi gặp nhau, Nông Văn Ch điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn T1 đi theo đường mòn đến đường công vụ gần sát cột mốc số 1084/2 thuộc thôn NH, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, Nông Văn Ch đã bỏ chạy vào rừng còn Hoàng Văn T1 bị không chế bắt giữ. Cơ quan chức năng đã thu giữ của Hoàng Văn T1: 05 bánh hình hộp chữ nhật được buộc, giấu trước bụng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Kiểm tra túi vải đen Hoàng Văn T1 đang đeo trên người đã thu giữ nhiều đồ vật trong đó có điện thoại, ống giảm thanh súng thể thao, đạn súng thể thao. Kiểm tra chiếc balô vải có quai đeo để ở giá xe mô tô đã thu giữ: 01 túi nilon nhỏ màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng và các đồ vật khác trong đó có ống kim loại giảm thanh súng thể thao.

Sau khi bị bắt giữ, Hoàng Văn T1 khai nhận, ngoài lần vận chuyển này, Hoàng Văn T1 còn được vận chuyển 02 chuyến ma túy Hêrôine cho Đồng Văn K giao cho Lương Văn Đ. Căn cứ tài liệu điều tra, xác minh ban đầu, cơ quan chức năng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với các đối tượng liên quan, cụ thể tạm giữ của Lương Văn Đ: 01 khẩu súng K59; 01 khẩu súng AK47; 168 viên đạn quân dụng; 28 viên đạn quân dụng; 50 viên đạn thể thao cùng một số đồ vật, tài sản khác liên quan đến vụ án. Đã tạm giữ của Đồng Văn K: 01 khẩu súng quân dụng; 01 khẩu súng thể thao; 02 viên đạn quân dụng; 05 viên đạn thể thao; 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy, 01 giấy phép lái xe mang tên Đồng Văn K; 01 điện thoại di động Iphone màu đen trắng, máy lắp thuê bao số 0978060338 và cùng một số đồ vật, tài sản khác. Đã tạm giữ của Nông Văn Ch: 01 xe ô tô, biển kiểm soát 12A - 053.05; 01 cân tiểu ly; 500 viên đạn thể thao. Đã tạm giữ của Ngô Văn B: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn B; 01 mảnh giấy kẻ; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Ngô Văn B; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp thuê bao số 0816792350, máy cũ đã qua sử dụng.

3. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đồng Văn K và Ngô Văn B:

Khoảng tháng 2/2019, Ngô Văn B chấp hành án phạt tù xong và trở về địa phương sinh sống. Khoảng tháng 3/2019, Đồng Văn K đến nhà Ngô Văn B chơi. Quá trình nói chuyện với Đồng Văn K, Ngô Văn B cho biết đang gặp khó khăn và không có việc làm, Ngô Văn B hỏi Đồng Văn K có việc gì thì giúp đỡ, Đồng Văn K hứa khi nào có việc sẽ gọi. Đến tháng 5/2019, Đồng Văn K gọi điện thoại cho Ngô Văn B đến nhà Đồng Văn K uống rượu. Trong lúc uống rượu, Đồng Văn K nói cho Ngô Văn B biết Đồng Văn K có ma túy Heroine và bảo Ngô Văn B tìm môi tiêu thụ, Ngô Văn B đồng ý. Được khoảng 02 tuần sau, Ngô Văn B đi sang PC, BT, QT, Trung Quốc gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 50

tuổi không rõ họ tên, địa chỉ (Ngô Văn B quen từ năm 2008 - 2009) và hỏi có mua ma túy không, người này đồng ý mua. Khoảng cuối tháng 7/2019, B3 đem giao cho Đồng Văn K 04 bánh ma túy Heroine tại khu vực đình làng gần nhà Đồng Văn K. Sau đó, Đồng Văn K gọi điện thoại cho Ngô Văn B đến đầu làng thôn NT, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn để nhận 04 bánh ma túy được để trong 01 túi bóng màu đen. Ngô Văn B sau khi nhận ma túy đã đem sang Trung Quốc bán được 840.000.000 đồng và đưa cho Đồng Văn K 830.000.000 đồng, Ngô Văn B nợ lại Đồng Văn K 10.000.000 đồng. Đồng Văn K trả cho B3 800.000.000 đồng. Lần mua bán này cả hai lãi được 40.000.000 đồng, Ngô Văn B đã lấy trước 10.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng tiền lãi chưa lấy. Tuy nhiên, sau đó Đồng Văn K chưa trả cho Ngô Văn B số tiền 10.000.000 đồng còn lại.

Tại cơ quan điều tra Đồng Văn K còn khai nhận: Khoảng tháng 05/2018, Trần Văn Đ3 có 08 bánh ma túy Heroine mang đến nhà giao cho Đồng Văn K. Sau đó, Đồng Văn K đem số ma túy trên đến đồi 800 thuộc xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn giao cho người Trung Quốc có tên là Th với giá 210.000.000 đồng/01 bánh. Tiền lãi do mua bán ma túy Trần Văn Đ3 và Đồng Văn K sẽ chia đôi. Tuy nhiên, chuyện này Trần Văn Đ3 thông báo cho Đồng Văn K biết bên Trung Quốc không trả tiền. Vì vậy, Trần Văn Đ3 không trả tiền cho Đồng Văn K. Đầu năm 2019, B3 gọi điện thoại cho Đồng Văn K biết có 10 bánh ma túy Heroine, Đồng Văn K đồng ý nhận ma túy. Sau đó, B3 trực tiếp đem 10 bánh ma túy đến cạnh đình làng gần nhà Đồng Văn K giao cho Đồng Văn K. Bản thân Đồng Văn K biết Đinh Văn T4 có người quen bên Trung Quốc cần mua ma túy, Đồng Văn K đã trực tiếp đem 10 bánh ma túy đến nhà giao cho Đinh Văn T4. Sau đó, Đinh Văn T4 đem 10 bánh ma túy sang Trung Quốc bán được 2.200.000.000 đồng, Đinh Văn T4 đưa cho Đồng Văn K 2.100.000.000 đồng để trả cho B3, còn lại 100.000.000 đồng tiền lãi cả hai chia nhau. Tất cả các lần giao dịch mua bán ma túy, Đồng Văn K đều nhận ma túy từ đối tượng có tên là B3 và trả tiền cho B3 tại khu vực đình làng gần nhà Đồng Văn K. Có một lần Đồng Văn K không trả tiền trực tiếp mà chuyển khoản trả cho B3, cụ thể: Ngày 09/4/2019, Đồng Văn K nhờ Hoàng Văn T1 mang 600.000.000 đồng tiền mua bán ma túy ra Ngân hàng chuyển vào số tài khoản 18610006222222 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hàm Nghi cho B3. Do thời gian đã lâu, Đồng Văn K không nhớ là chuyển mua bán ma túy nào.

Ngày 03/9/2019, Cơ quan điều tra trực tiếp làm việc với Lô Chấn B4 tại Trại giam BT, QT, Trung Quốc. Tiến hành cho Lô Chấn B4 nhận dạng Lương Văn Đ thì Lô Chấn B4 nhận ra Lương Văn Đ chính là người bán 09 bánh ma túy cho Lô Chấn B4. Đối tượng Lô Chấn B4 khai nhận: Ngày 26/7/2019, Lô Chấn B4 mua 09 bánh ma túy với Lương Văn Đ mang về Trung Quốc để bán. Ngày 31/7/2019, Lô Chấn B4 đang mang 09 bánh ma túy đi bán thì bị Công an Trung Quốc bắt giữ.

4. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đồng Văn K và Hoàng Văn T1:

Ngày 28/8/2019, trong khi vận chuyển 05 bánh ma túy Heroine của Đồng Văn K đến giao cho Nông Văn Ch thì Hoàng Văn T1 đã lấy 01 bánh ma túy ra dùng dao khoét lấy một ít ma túy cất vào túi áo nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, Hoàng Văn T1 chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 29/8/2019, khi khám xét nơi ở của Đồng Văn K đã thu giữ 01 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Số ma túy này trước ngày bị bắt khoảng 02 đến 03 ngày Đồng Văn K đến đường Biên giới Việt - Trung thuộc thôn NL, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông không quen biết mua với giá 1.000.000 đồng đem về sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, Đồng Văn K chưa sử dụng hết thì bị khám xét và thu giữ.

Tại Kết luận giám Đ3 số 314/KL-PC09 ngày 02/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 05 bánh chất bột màu trắng có cùng kích thước 15,5 cm x 10 cm x 2,3 cm thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T1 gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôine có khối lượng 1.741,900 gam. Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon nhỏ thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T1, gửi giám định là chất ma túy Hêrôine có khối lượng 0,124 gam. Chất bột màu hồng được đựng trong túi nilon màu hồng thu giữ trong balô của Nông Văn Ch, gửi giám định là chất ma túy Hêrôine có khối lượng 0,174 gam. Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đồng Văn K, gửi giám định là chất ma túy Hêrôine có khối lượng 0,566 gam.

Tại Kết luận giám định số 256/KL-PC09 ngày 10/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 338 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng 169.000.000 đồng; 530 tờ tiền Trung Quốc loại mệnh giá 100NDT/tờ = 53.000 NDT. T4 bộ số tiền Việt Nam, tiền Trung Quốc gửi giám định là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 273/KL-PC09 ngày 18/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng dài 01m gửi giám định là súng thể thao, không phải vũ khí quân dụng; 18 viên đạn hình trụ gửi giám định đều là đạn thể thao cỡ 5,6 cm x 15,5 cm, không phải đạn quân dụng; 01 súng màu đen dạng ổ quay gửi giám định là vũ khí quân dụng Colt Official Plitee, hiện tại khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được; 02 viên đạn vỏ màu vàng và 01 viên đạn vỏ màu trắng bạc đều có chiều dài 3,7cm gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 9mm x 29mm; 01 khẩu súng nòng kim loại, báng súng bằng gỗ có ký hiệu "ZBROOJOVKA BRNO NP" gửi giám định là súng thể thao, hiện tại, khẩu súng trên vẫn sử dụng để bắn được; 05 viên đạn có trong hộp tiếp đạn của súng đều là đạn thể thao 5,6mm x 15,5mm, không phải đạn quân dụng; 01 khẩu súng màu đen, không có số hiệu, nhãn hiệu thu giữ khi khám xét nơi ở của Lương Văn Đ gửi giám định là vũ khí quân dụng K59, hiện tại, khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được; 01 khẩu súng dạng súng AK, số hiệu mờ gửi giám Đ3 là vũ khí quân dụng AK47, hiện tại, khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được; 168 viên đạn gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm; 28 viên đạn gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 9mm x 18mm; 50 viên đạn gửi giám định đều là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm; các mẫu vật niêm phong trong hộp bìa gồm 500 viên đạn gửi giám định đều là đạn thể thao cỡ 5,6mm x

15,5mm, không phải đạn quân dụng.

Tại Công văn số 88/PC09 ngày 10/4/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã xác định: Khối lượng của 01 bánh Hêrôine trong khoảng từ 320 gam đến 380 gam.

Quá trình điều tra:

Bị cáo Hoàng Văn T1 thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và các đối tượng khác như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đồng Văn K ban đầu thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm. Sau đó, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lương Văn Đ từ khi bị bắt giữ đến nay, không khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, bị cáo có thái độ không cộng tác và gây khó khăn cho quá trình điều tra.

Bị cáo Ngô Văn B ban đầu thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm; sau đó, bị cáo thay đổi toàn bộ lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết Đ3:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đồng Văn K;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đồng Văn K;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn T1;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn T1;

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn Đ;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Văn B;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về tội danh:**

- Tuyên bố bị cáo Đồng Văn K phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm các tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Đ và Ngô Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Đồng Văn K tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đồng Văn K phải thi hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đồng Văn K 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Văn T1 phải thi hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Văn Đ 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn B tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy Đ3 của pháp luật.

Ngày 08/12/2020, các bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt; các bị cáo Lương Văn Đ, Ngô Văn B có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

+ Bị cáo Đồng Văn K thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan, bị cáo phủ nhận toàn bộ các lời khai nhận tội trước đây; bị cáo cho rằng bị ép cung, bị dùng nhục hình.

+ Bị cáo Hoàng Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt, bị cáo chỉ thừa nhận đối với số lượng 05 bánh Hêrôin do bị cáo vận chuyển bị bắt quả tang; bị cáo phủ nhận toàn bộ các lời khai nhận tội trước đây tại cơ quan điều tra và cho rằng bị ép cung, nhục hình.

+ Lương Văn Đ kháng cáo với nội dung kêu oan, bị cáo phủ nhận toàn bộ các lời khai nhận tội trước đây; bị cáo cho rằng bị ép cung, bị dùng nhục hình.

+ Ngô Văn B kháng cáo với nội dung kêu oan, bị cáo phủ nhận toàn bộ các lời khai nhận trước đây; bị cáo cho rằng bị ép cung, bị dùng nhục hình.

*** Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo:**

- Luật sư Hoàng Văn L bào chữa cho bị cáo Ngô Văn B:

Bị cáo Ngô Văn B, Đồng Văn K không thừa nhận những gì các bị cáo đã khai báo ban đầu tại cơ quan điều tra như: B khai nhận mang 04 bánh ma túy của K để bán cho người đàn ông Trung Quốc và 03 ngày sau mới giao nhận tiền là 840.000.000 đ, B mang tiền về giao cho K và K rút 10.000.000 đ đưa cho B. Tuy nhiên, các lời khai khác của B, K lại mâu thuẫn thể hiện không biết ai là người liên hệ với người đàn ông Trung Quốc để người này đến nhận ma túy từ B; không biết có bao nhiêu bánh Hêrôin và số tiền là bao nhiêu và K khai chuyển ma túy này thì B mới đưa cho K 830.000.000 đ, còn nợ 10.000.000 đ. Các lời khai khác của các bị cáo lại thể hiện K giao cho B ma túy và nói giá 210.000.000 đ/bánh, B bán được cao hơn thì B hưởng. Với các lời khai còn nhiều mâu thuẫn như trên nên việc truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa đủ cơ sở pháp lý, chứng cứ buộc tội chưa đầy đủ, mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chứng cứ một cách khách quan, toàn diện để đưa ra phán quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đưa ra mức hình phạt phù hợp.

- Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Đồng Văn K:

Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Tài H1:

Vụ án xét xử các bị cáo là án truy xét, không thu giữ được vật chứng; các bị cáo ban đầu khai nhận tội do bị ép cung và không có sự tham gia của Luật sư, đến nay các bị cáo đều phủ nhận toàn bộ lời khai ban đầu nên không đủ chứng cứ kết tội đối với bị cáo. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Trọng H2:

Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thấy bị cáo Hoàng Văn T1 thay đổi lời khai, bị cáo Đồng Văn K, Ngô Văn B không thừa nhận những gì các bị cáo đã khai báo ban đầu tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chưa chứng minh được ai là kẻ bán ma túy ?, người mua ma túy ?, người vận chuyển ma túy ? và phương thức trả tiền mua bán ma túy ?. Đối với việc chuyển số tiền 600.000.000 đ đến số tài khoản của Phan Thăng L2 để đưa cho Nguyễn Thế X nhưng chưa chứng minh được đây là tiền chuyển để mua nhà hay mua bán ma túy vì hiện nay chưa xác minh và lấy được lời khai của Xương. Ngoài ra, việc lấy lời khai cũng như cho Lô Chấn B4 là đối tượng người Trung Quốc nhận dạng được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam là không phù hợp với Bộ luật tố tụng hình sự, không đúng với các quy định về tương trợ tư pháp. Do

đó, việc truy tố bị cáo Đồng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa đủ cơ sở pháp lý, chứng cứ buộc tội chưa đầy đủ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chứng cứ một cách khách quan, T4 diện để đưa ra phán quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T1:

Quan điểm bào chữa của Luật sư Huỳnh Mỹ L1:

Quy kết K thông qua điện thoại chỉ đạo thực hiện mua bán ma túy nhưng không có sao kê điện thoại của K, Đ, T1, Ch hoặc của đối tượng người Trung Quốc để chứng minh các bị cáo có liên lạc điện thoại cho nhau hay không, từ đó mới có thể chứng minh K có chỉ đạo hay không;

Quy kết K mua ma túy của đối tượng tên là “B3” nhưng không chứng minh được “B3” cụ thể là ai mà chỉ dựa trên lời khai của K là không đúng;

Bản án sơ thẩm quy kết việc K giao ma túy cho T1 để T1 giao ma túy cho Ch, nhưng hiện nay không bắt được Ch nên không có chứng cứ trực tiếp xác định việc này;

Đối với việc chuyển số tiền 600.000.000 đ đến số tài khoản của Phan Thăng L2 để đưa cho Nguyễn Thế X nhưng chưa chứng minh được đây là tiền chuyển để mua nhà hay mua bán ma túy vì hiện nay chưa xác minh và lấy được lời khai của X. Ngoài ra, việc lấy lời khai cũng như cho Lô Chấn B4 là đối tượng người Trung Quốc nhận dạng được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam là không phù hợp với Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại.

Quan điểm bào chữa của Luật sư Nông Chí K1:

Cho rằng mức án đối với bị cáo là quá nặng; nhất trí một số ý kiến của Luật sư L trình bày. Đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội thấy bị cáo có vai trò thứ yếu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị xử bị cáo mức án chung thân.

- Luật sư Triệu Văn Tr bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ:

Bị cáo Hoàng Văn T1, Đồng Văn K không thừa nhận những gì các bị cáo đã khai báo ban đầu tại cơ quan điều tra; ma túy không thu giữ được, bị cáo Lương Văn Đ cũng không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân; việc Lô Chấn B4 nhận dạng Đ được thực hiện ở Trung Quốc và thực hiện không đúng thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, không đúng với quy định về tương trợ tư pháp. Như vậy, chưa có chứng cứ để buộc tội bị cáo về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chứng cứ một cách khách quan, toàn diện để đưa ra phán quyết đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đưa ra mức hình phạt phù hợp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo của bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1, Lương Văn Đ và Ngô Văn B. Đồng

thời, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1, Lương Văn Đ và Ngô Văn B. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các Luật sư và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Cáo bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1 thừa nhận về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và không kháng cáo về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi “Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo Hoàng Văn T1 chỉ thừa nhận hành vi vận chuyển 05 bánh Hêrôin bị bắt quả tang, các hành vi khác đã khai nhận tại cơ quan điều tra thì bị cáo kêu oan; các bị cáo Đồng Văn K, Lương Văn Đ, Ngô Văn B cũng đồng loạt kêu oan và phủ nhận toàn bộ các lời khai nhận tội trước đây tại cơ quan điều tra; các bị cáo cho rằng tại cơ quan điều tra bị đánh đập ép cung, bị hoảng loạn nên đã khai báo không đúng sự thật. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhau và các bị cáo cũng đều không lý giải được vì sao tại cơ quan điều tra các bị cáo lại khai ra hành vi phạm tội của nhau. Bị cáo Ngô Văn B cho rằng cơ quan điều tra không khách quan, thực hiện việc điều tra không đúng quy định của pháp luật. Đối với các vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Hoàng Văn T1 từ khi bị bắt giữ đến trước ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/11/2020), bị cáo tự viết 03 bản tự khai, có 03 bản ghi lời khai do cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của bị cáo, có 03 bản cung do Điều tra viên hỏi cung bị can trong đó có 02 bản cung có sự tham gia của Luật sư do chính gia đình bị cáo mời; các trang biên bản đều được bị cáo ký, ghi rõ họ tên tại phần cuối của biên bản và còn được bị cáo ghi rõ: “Tôi đã đọc lại lời khai; tôi đã đọc lại lời khai công nhận là đúng”. Trong nội dung các lời khai đều thể hiện việc bị cáo thừa nhận thực hiện 04 lần Vận chuyển trái phép chất ma túy với tổng số lượng 27 bánh ma túy từ Đồng Văn K cho Nông Văn Ch và Lương Văn Đ, đúng như nội dung cáo trạng truy tố. B4 bản hỏi cung ngày 14/11/2019 (bút lục 622-623) có Luật sư Nguyễn Tài H1 tham gia, bị cáo khẳng định: “Các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của tôi tại cơ quan điều tra là đúng sự thật, do tôi hoàn toàn tự nguyện khai báo, tôi không thay đổi hay bổ sung gì về toàn bộ lời khai của

tôi”. Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 29/4/2020 (bút lục 624-625) có Luật sư Nông Chí K, Kiểm sát viên Lộc Văn Hg tham gia, bị cáo khẳng định: “Tôi không thay đổi hay bổ sung gì về lời khai của tôi trước đây, tôi vẫn giữ nguyên lời khai hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy của tôi... Hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy của tôi đã khai báo đầy đủ tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, tôi không thay đổi hay bổ sung gì lời khai, tôi giữ nguyên lời khai trước đây như tôi đã khai nhận tại các biên bản hỏi cung trước”.

[2.1]. Đồng Văn K từ khi bị bắt giữ đến trước ngày 15/11/2019, bị cáo tự viết bản tự khai, cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản ghi lời khai tổng cộng 06 lần, có 03 biên bản hỏi cung bị can, các trang biên bản đều được bị cáo ký, ghi rõ họ tên tại phần cuối của biên bản; nhiều B4 bản trước khi ký tên của mình ở cuối biên bản bị cáo còn ghi rõ: “Tôi đã tự đọc lại lời khai trên cán bộ ghi đúng; tôi đã đọc lại lời khai công nhận đúng”. Nội dung các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có Luật sư tham gia đều thể hiện bị cáo cùng đồng phạm thực hiện 08 lần mua bán trái phép chất ma túy và thuê Hoàng Văn T1 04 lần vận chuyển trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai của T1, đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Biên bản hỏi cung bị can ngày 15/11/2019 (bút lục 606a-606b) có Luật sư Nguyễn Tài H1, Kiểm sát viên Lộc Văn Hg tham gia, bị cáo đã thay đổi lời khai, bị cáo khai: “Tôi không được thực hiện hành vi phạm tội ... nên nay tôi xin thay đổi lời khai là tôi không phạm tội như tôi đã khai trước đây, tại các bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của tôi trước đây đều là chữ ký của tôi xác nhận đúng”. Tại biên bản hỏi cung bị can ngày 30/9/2020 (bút lục 725-726) bị cáo thừa nhận: “Các bản tự khai tại cơ quan điều tra có tôi tự viết và ký xác nhận. Quá trình lấy lời khai cơ quan điều tra có ghi hình có âm thanh đối với tôi”.

[2.3]. Ngô Văn B từ khi bị bắt giữ đến trước ngày 28/10/2019, bị cáo tự viết bản tự khai, cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản ghi lời khai tổng cộng 02 lần, biên bản hỏi cung bị can 01 lần, các biên bản đều có chữ ký của bị cáo và được bị cáo ghi rõ: “Tôi đã đọc lời khai; tôi đã đọc lại bản cung là đúng; tôi đã đọc lại lời khai là đúng”. Nội dung các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có Luật sư tham gia đều thể hiện bị cáo cùng Đồng Văn K thực hiện 01 lần mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 04 bánh Hêrôin như nội dung cáo trạng truy tố.

Khi bị cáo thay đổi lời khai, cơ quan điều tra đã tiến hành lập B4 bản hỏi cung bị can ngày 28/10/2019 (bút lục 655-656) có Luật sư Hoàng Văn L tham gia, bị cáo thừa nhận: “Các lời khai của tôi tại cơ quan điều tra là do tôi tự khai báo ... tôi thay đổi lời khai là do tôi thấy không có sự việc phạm tội, tôi không biết vì sao tại cơ quan điều tra tôi lại khai như vậy ... bản tự khai của tôi ngày 30/8/2019 tại cơ quan điều tra là do tôi tự viết, các biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra là do tôi ký vào ... tại đây K có nói cho tôi biết hiện có ma túy cần bán và bảo tôi sang Trung Quốc tìm khách mua ma túy, tôi đồng ý đi tìm khách mua ma túy cho K”, biên bản hỏi cung bị can ngày 10/9/2020 (bút lục 727-728) bị cáo thừa nhận: “Tôi được làm việc với cán bộ điều tra sau khi kết thúc buổi làm việc tôi đều đã được đọc và ký nhận vào biên bản làm việc, không

có ai đánh đập tôi, dùng nhục hình với tôi. Bản tự khai tại cơ quan điều tra do chính tay tôi viết và ký xác nhận ... lý do tôi thay đổi lời khai là do tôi không thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy”.

[2.4]. Trong quá trình điều tra từ ngày 29/8/2019 đến trước ngày 15/11/2019, bị cáo Đồng Văn K khai báo đầy đủ, rõ ràng, cụ thể về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân cùng Ngô Văn B; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Ngô Văn B và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên cơ quan điều tra không tiến hành cho Ngô Văn B, Đồng Văn K đối chất. Đến ngày 28/10/2019, Ngô Văn B thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi mua bán Hêrôin với Đồng Văn K. Ngày 15/11/2019, Đồng Văn K cũng thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi mua bán Hêrôin với Ngô Văn B.

[2.5]. Mặt khác, việc lấy lời khai của Hoàng Văn T1, Đồng Văn K vào ngày 29/8/2019 và lấy lời khai của Ngô Văn B vào ngày 30/8/2019, là ngày các bị cáo tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm đã được ghi hình có âm thanh, sau khi ghi hình có âm thanh đã được bật lại cho những người có mặt cùng nghe, được mọi người công nhận là đúng và được sao lưu nội dung ghi hình có âm thanh sang các đĩa DVD để phục vụ công tác điều tra. Các đĩa DVD được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án. Ngoài ra, sau các buổi làm việc đó, các bị cáo và các Luật sư cũng không có bất kỳ khiếu nại hay ý kiến gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2.6]. Mặc dù các bị cáo Đồng Văn K, Lương Văn Đ, Ngô Văn B không khai nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bản thân; bị cáo Hoàng Văn T1 chỉ khai nhận một phần hành vi phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của bản thân, nhưng thấy rằng: Bị cáo Đồng Văn K là anh rể của bị cáo Hoàng Văn T1; Lương Văn Đ và Đồng Văn K là anh em kết nghĩa với nhau đã rất nhiều năm; Đồng Văn K và Ngô Văn B là bạn bè chơi với nhau đã nhiều năm. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo một lần nữa khẳng định không hề có mâu thuẫn gì với nhau. Bị cáo Ngô Văn B, Lương Văn Đ đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Giết người”, tội “Vận chuyển tiền giả” và nhiều lần phải đi chấp hành án phạt tù. Bị cáo Đồng Văn K trình độ văn hóa lớp 07/10, bị cáo Hoàng Văn T1 trình độ văn hóa lớp 12/12. Điều đó thể hiện các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là những người có đầy đủ nhận thức nên không thể tự khai ra hành vi phạm tội của mình và của người khác nếu bản thân các bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội.

Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K hoàn toàn không thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn về kinh tế, nhưng các chứng cứ cụ thể về các khoản tiền hàng tỷ đồng được ghi chép trong sổ sách thu giữ được tại nhà của bị cáo K thể hiện việc bị cáo chuyển trả cho người có tên “B3” nhiều lần, mỗi lần hàng tỷ đồng, giao dịch với B, Đ, Ch cũng như T1 nhiều lần, mỗi lần hàng trăm triệu đồng và thời gian diễn ra các giao dịch

chuyển trả tiền được ghi trong sổ sách của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác về thời gian những lần các bị cáo tiến hành giao dịch mua bán ma túy với nhau; bị cáo K cũng như các bị cáo khác không lý giải được nội dung các lần chuyển tiền này là thực hiện giao dịch gì và khi được hỏi về nguồn tiền do đâu mà có thì bị cáo K giải trình “do ông cha để lại vì cha ông của bị cáo làm cán bộ nên rất giàu có”.

Ngoài ra, vụ án được phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử bắt đầu từ việc bị cáo T1 bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển 05 bánh Hêrôin, trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo T1 kết hợp với việc các đối tượng người Trung Quốc nhận dạng được các bị cáo khác, cùng với việc các bị cáo K, B thừa nhận hành vi phạm tội thì cơ quan điều tra mới tiếp tục mở rộng điều tra truy bắt bị cáo Đ. Như vậy, có thể khẳng định lời khai của các bị cáo về hành vi phạm tội của bản thân cũng như lời khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo khác trong vụ án là hoàn toàn khách quan. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không thể nghĩ ra hoặc không có lý do để ép buộc các bị cáo phải khai theo ý của họ, vì vậy việc các bị cáo cho rằng bị ép cung, nhục hình nên phải khai báo nhận tội là không có căn cứ chấp nhận.

Với các chứng cứ như đã nêu trên, thấy có đủ căn cứ xác định:

Từ cuối năm 2018 đến ngày 28/8/2019, sau khi móc nối, hình thành được đường dây mua bán ma túy, Đồng Văn K với vai trò là chủ mưu đã chủ động rủ anh em, bạn bè như Lương Văn Đ, Nông Văn Ch, Ngô Văn B, Hoàng Văn T1 nhiều lần thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đồng Văn K với vai trò là đầu mối cung cấp ma túy đã thực hiện hành vi mua bán tổng cộng 42 bánh Hêrôine có tổng khối lượng là 13.581,9 gam; cụ thể:

- Đồng Văn K cùng Lương Văn Đ thực hiện hành vi mua bán 21 bánh Hêrôine với tổng khối lượng là 6.720 gam.

- Đồng Văn K và Nông Văn Ch đã thực hiện hành vi mua bán 17 bánh Hêrôine với tổng khối lượng là 5.581,9 gam.

- Ngô Văn B cùng Đồng Văn K thực hiện hành vi mua bán 04 bánh Hêrôine với tổng khối lượng là 1.280 gam.

- Bị cáo Hoàng Văn T1 đã 04 lần thực hiện hành vi vận chuyển tổng cộng 27 bánh Hêrôine với tổng khối lượng là 8.781.9 gam.

Do có các hành vi như đã nêu trên và căn cứ khối lượng Hêrôin các bị cáo thực hiện mua bán, vận chuyển, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Hoàng Văn T1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Đồng Văn K, Lương Văn Đ, Ngô Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại khu dân cư nên cần phải xét xử cũng như áp dụng mức hình phạt nhất định đối với bị cáo là hoàn toàn cần thiết.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1, Lương Văn Đ và Ngô Văn B là phù hợp, lời bào chữa của các Luật sư cho các bị cáo và ý kiến bổ sung của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đều là các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản bản chất của vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Đối với Nông Văn Ch là bạn của Đồng Văn K được Đồng Văn K rủ tham gia cùng mua bán ma túy. Tại cơ quan điều tra, Đồng Văn K khai nhận đã giao cho Nông Văn Ch trực tiếp thực hiện 03 lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng số 17 bánh Hêrôin. Trong đó, đã mua bán trót lọt 12 bánh, còn 05 bánh ngày 28/8/2019 khi Nông Văn Ch cùng Hoàng Văn T1 vận chuyển lên khu vực cột mốc Quốc giới số 1084/2 thuộc NH, xã TT, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn để giao cho khách hàng người Trung Quốc thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên. Do Nông Văn Ch đã bỏ trốn khỏi địa phương ngay sau khi gây án. Cơ quan điều tra ra đã quyết định truy nã bị can đối với Nông Văn Ch, khi bắt được sẽ xử lý sau.

[4]. Các đối tượng Đinh Văn T4 cùng Đồng Văn K thực hiện hành vi mua bán 10 bánh Hêrôine; Trần Văn Đ3 cùng Đồng Văn K thực hiện hành vi mua bán 08 bánh Hêrôine. Tuy nhiên, Đinh Văn T4, Trần Văn Đ3 hiện nay đều đã bỏ trốn khỏi địa phương sau khi Đồng Văn K bị bắt nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5]. Đối với việc ngày 09/4/2019, Đồng Văn K và Hoàng Văn T1 chuyển số tiền 600.000.000 đồng đến tài khoản số 18610006222222 của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Hàm Nghi. Tại phiên tòa, T1 khai nhận có thực hiện việc chuyển số tiền 600.000.000 đ nhưng T1 khai là chuyển hộ anh trai của bị cáo tên là H4 và chuyển cho ai thì bị cáo không biết. Qua điều tra đã xác định số tài khoản trên là do Phan Thăng L sử dụng. Tháng 4/2019, bà Lê Thị Th là mẹ đẻ của Phan Thăng L bán 01 căn hộ cho bà Nguyễn Thị H6. Bà Nguyễn Thị H6 trả tiền cho bà Lê Thị Th nhiều lần, nhiều người đứng tên chuyển thông qua tài khoản số 18610006222222 của Phan Thăng L, trong đó có 01 mã chuyển số tiền 600.000.000 đồng, người chuyển là Hoàng Văn T1, chuyển vào ngày 09/4/2019. Anh Phan Thăng L khai nhận đó là số tiền bà Nguyễn Thị H6 trả cho bà Lê Thị Th trong việc mua bán nhà, bản thân anh không quen biết và làm ăn gì với Đồng Văn K và Hoàng Văn T1. Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Thị H6 và xác định: Nguyễn Thị H6 mua 01 căn nhà của bà Lê Thị Th tại tỉnh Sơn La với giá 1.900.000.000 đồng, số tiền trên bà Nguyễn Thị H6 trả làm nhiều lần và đưa cho em trai của bà Nguyễn Thị H6 là Nguyễn Thế X để trả cho bà Lê Thị Th. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thế X đến để làm rõ nội dung liên quan nhưng Lê Thế X hiện không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ chứng minh tính liên quan của những người nêu trên đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma

túy” của các bị cáo K và T1, khi thu thập đủ căn cứ, cơ quan điều tra sẽ xử lý theo quy Đ3.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tạo phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận; quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là chưa có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ các Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ3 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT Đ3:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1, Lương Văn Đ và Ngô Văn B.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Đồng Văn K phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm các tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Đ, Ngô Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật, hình phạt áp dụng:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn K tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Đồng Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đồng Văn K 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 4 Điều 250, các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Hoàng Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Văn Đ 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn B tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1, Lương Văn Đ và Ngô Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Đồng Văn K, Hoàng Văn T1, Lương Văn Đ và Ngô Văn B được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn